TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LỘC** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2023/HS-ST
Ngày 14-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Văn Nghiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thúy Phương

Bà Tôn Bích Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Mạc Thị Sầm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lộc Thị Mận - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2023 đối với:

- Các bị cáo:

1. Bùi Mạnh H, sinh ngày 21 tháng 11 năm 1986 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi thường trú: Số B đường T, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở hiện nay: Số C đường T, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Tiến H và bà Dương Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án: 02 - Tại Bản án số 92/2017/HSST ngày 30-6-2017 của Toà án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản; tại Bản án số 51/2021/HS-ST ngày 19-5-2021 của Toà án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 02 năm tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; tiền sự: Không có; nhân thân: Đã bị xử lý hình sự - Tại Bản án số 84/2005/HS-ST ngày 13-9-2005 của Toà án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xoá); tại Bản án số 106/2005/HSST ngày 23-11-2005 của Toà án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt của bản án số 84/2005/HS-ST ngày 13-9-2005 thành 27 tháng tù (đã được xoá); tại Bản án số 16/2009/HSST ngày 09-3-2009 của Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 02 năm tù về

tội Trộm cắp tài sản (đã được xoá); tại Bản án số 33/2009/HSST ngày 13-4-2009 của của Toà án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 05 năm tù về tội Cướp tài sản (đã được xoá); ngày 10-11-2004, bị Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền do thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (đã được xoá); bị tạm giữ từ ngày 23 tháng 3 năm 2023, bị tạm giam từ ngày 24 tháng 3 năm 2023 đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Đình N, sinh ngày 21 tháng 12 năm 1980 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi thường trú: Tổ X, khối Y, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở hiện nay: Số X, ngõ T, đường N, khối Z, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đình C (đã chết) và bà Vũ Thanh B; vợ: Lê Thị Thu T; con: có 03 con; tiền án: 02 - tại Bản án số 60/2017/HSST ngày 22-5-2017 của của Toà án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý; tại Bản án số 26/2021/HS-ST ngày 30-3-2021 của của Toà án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 01 năm 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tiền sự: Không có; nhân thân: Đã bị xử lý hình sự - tại Bản án số 20/2002 ngày 06-5-2002 của của Toà án nhân dân thị xã Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xoá); tại Bản án số 28/HSST ngày 12-6-2002 của của Toà án nhân dân thị xã Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 36 tháng tù giam về tội Cướp giật tài sản (đã được xoá); tại Bản án số 40/2007/HSST ngày 28-5-2007 của của Toà án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xoá); tại Bản án số 30/2010/HSST ngày 12-4-2010 của của Toà án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xoá); bị tạm giữ từ ngày 22 tháng 3 năm 2023; bị tạm giam từ ngày 24 tháng 3 năm 2023 đến nay; có mặt.

- *Bị hại*: Chị Hà Thị V, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Thôn Y, xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Phạm Văn C, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Tổ X, khối Y, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Tổ X, khối Y, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

3. Ông Trần Mạnh Th, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Số A, ngõ B, đường X, khối Z, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ, ngày 10-03-2023, Bùi Mạnh H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu VESPA LX, màu đỏ, biển kiểm soát 12P1 - 05470 của anh rể là Trần Mạnh Th đi từ nhà Hà đến nhà Nguyễn Đình N rủ N đi tìm tài sản sơ hở để trộm cắp, N đồng ý. Sau đó, Bùi Mạnh H điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Đình N từ thành phố

L đến thôn Y, xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu vàng - đen, biển kiểm soát 12D1 – 117xx của Hà Thị V, chìa khoá vẫn cắm ở xe. H bảo N ở lại xe cảnh giới, H đi đến và nổ máy điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12D1 – 117xx điều khiển xe về nhà N. Sau đó, H và N đem xe trộm được đến bán cho Phạm Văn C với giá 4.500.000 đồng. H được chia số tiền 3.000.000 đồng, N được chia số tiền 1.500.000 đồng. Sau đó, C bán cho Nguyễn Văn T với giá 6.500.000 đồng. Sau khi thực hiện hành phạm tội, các bị cáo đã đến Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đầu thù về hành vi phạm tội.

Tại kết luận định tài sản số 13/KL-ĐGTSHS ngày 22-03-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu sơn: Vàng - đen, biển kiểm soát: 12D1 – 117xx đã qua sử dụng có giá trị là 5.847.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, cơ quan điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã thu giữ được chiếc xe mô tô bị trộm cắp và đã trả lại cho bị hại chị Hà Thị V. Chị Viện không yêu cầu bồi thường gì thêm. Số tiền do bán xe mô tô trộm cắp mà có, các bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết. Bị cáo Bùi Mạnh H đã trả cho anh Phạm Văn C số tiền 3.000.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Đình N đã trả cho anh Phạm Văn C số tiền 1.500.000 đồng. Anh Phạm Văn C không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm. Anh Phạm Văn C đã trả cho anh Nguyễn Văn T số tiền 6.500.000 đồng. Anh Nguyễn Văn T không yêu cầu anh Phạm Văn C bồi gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 44/CT-VKS-HS ngày 14-6-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Bùi Mạnh H, Nguyễn Đình N về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Bùi Mạnh H, Nguyễn Đình N phạm tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; các Điều 17, 50, 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo. Xử phạt bị cáo Bùi Mạnh H từ 03 năm đến 04 năm tù. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình N từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù. Hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo do các bị cáo không có tài sản. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết, do bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã thực hiện xong. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Đề nghị căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xác nhận cơ quan điều tra đã trả lại chiếc mô tô bị trộm cắp và đăng ký xe mô tô kèm theo cho chị Hà Thị V. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo thừa nhận Cáo trạng truy tố các bị cáo về tội Trộm cắp tài sản là đúng tội danh, đúng với hành vi các bị cáo đã thực hiện, không oan. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Lời nói sau cùng, các bị cáo thể hiện ăn năn, hối hận về việc làm của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận đối với ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên toà và đều đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận, ngày 10-3-2023, tại thôn Y, xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, các bị cáo Bùi Mạnh H, Nguyễn Đình N là người trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu vàng - đen, biển kiểm soát 12D1 – 117xx của chị Hà Thị V có trị giá 5.847.000đ đồng. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Các bị cáo đều đã bị kết án chưa được xoá án tính và đều đã bị áp dụng tình tình tiết đã tái phạm. Lần phạm tội này của các bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, có đủ căn cứ kết tội bị cáo Bùi Mạnh H, Nguyễn Đình N phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định của điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự công cộng gây ảnh hưởng xấu cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự và có khả năng nhận thức hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng để có tiền tiêu xài các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, đã bồi thường thiệt hại và đã ra đầu thú về hành vi phạm tội. Do đó, các bị cáo đều được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo đều có tiền án nên không được coi là có nhân thân tốt.

[7] Về tính chất của đồng phạm, tính chất và mức độ tham gia phạm tội của từng đồng phạm: Đây là vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, các bị

cáo không có sự phân công, câu kết chặt chẽ. Bị cáo Bùi Mạnh H là người khởi xướng hành vi trộm cắp tài sản, được chia số tiền từ bán xe trộm cắp mà có nhiều hơn so với bị cáo Nguyễn Đình N, nên có vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Nguyễn Đình N có vai trò tích cực trọng vụ án. Do đó, bị cáo Bùi Mạnh H phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn so với bị cáo Nguyễn Đình N.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe, giáo dục đối với các bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo Biên bản xác minh của cơ quan điều tra thì các bị cáo không có tài sản. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Về bồi thường thiệt hại: Bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Các bị cáo đã bồi thường số tiền có được từ việc bán xe mô tô trộm cắp có được cho anh Phạm Văn C, anh Phạm Văn C không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm. Anh Phạm Văn C đã bồi thường số tiền từ việc bán xe mô tô trộm cắp cho anh Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Văn T không yêu cầu anh Phạm Văn C bồi thường gì thêm. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[11] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Hà Thị V chiếc xe mô tô bị trộm cắp và giấy chứng nhận đăng ký xe kèm theo là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chỉ cần xác nhận.

[12] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[13] Đối với hành vi mua bán xe mô tô của Phạm Văn C, Nguyễn Văn T, do không có cơ sở xác định C và T biết chiếc mô tô mua bán là tài sản trộm cắp mà có. Đối với Trần Mạnh Th là người cho bị cáo Bùi Mạnh H mượn chiếc xe mô tô để đi lại, không biết hành vi trộm cắp của các bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét xử lý trong vụ án này.

[14] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[15] Ý kiến của bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[16] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 50, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Bùi Mạnh H, Nguyễn Đình N.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, nộp, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Bùi Mạnh H, Nguyễn Đình N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Bùi Mạnh H 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 23 tháng 3 năm 2023.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 22 tháng 3 năm 2023.

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Bùi Mạnh H, Nguyễn Đình N.

4. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Xác nhận Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Hà Thị V 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, số loại JA31, màu vàng - đen, số khung 3114EY006256, số máy JA31E0012975 biển kiểm soát 12D1 – 117xx và 01 (một) Chứng nhận đăng ký xe mô tô số 018530 mang tên Hà Thị V.

5. Về án phí: Các bị cáo Bùi Mạnh H, Nguyễn Đình N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, nộp vào ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn.
- Sở Tư pháp, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc;
- Công an huyện Cao Lộc;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hứa Văn Nghiệp